

Số: /SGDĐT-CTrTT
V/v triển khai Kế hoạch hành động
thực hiện Chiến lược Quốc gia về
dinh dưỡng tại thành phố Hải Phòng
giai đoạn 2021-2030

Hải Phòng, ngày tháng năm 2022

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện;
- Các Trường Trung học phổ thông;
- Các Trường phổ thông nhiều cấp;
- Các Đơn vị trực thuộc.

Căn cứ Kế hoạch số 132/KH-UBND ngày 06/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2030 (Văn bản gửi kèm), Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành văn bản hướng dẫn các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đảm bảo đến năm 2030, tình trạng dinh dưỡng của nhân dân được cải thiện rõ rệt, các gia đình trước hết là bà mẹ và trẻ em được nuôi dưỡng và chăm sóc hợp lý, bữa ăn của người dân ở tất cả các vùng đủ hơn về số lượng, cải thiện về chất lượng để cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho từng đối tượng, địa phương góp phần giảm thiểu gánh nặng bệnh tật, hạn chế các vấn đề sức khỏe liên quan đến dinh dưỡng, nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của người Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Thực hiện chế độ ăn đa dạng, hợp lý và an ninh lương thực cho mọi lứa tuổi, mọi đối tượng theo vòng đời

* Chỉ tiêu:

- Tỷ lệ trẻ 6-23 tháng có chế độ ăn đúng, đủ đạt 65% vào năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030.
- Tỷ lệ người trưởng thành tiêu thụ rau quả hàng ngày đạt 60% vào năm 2025 đạt 75% vào năm 2030.
- Tỷ lệ các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu khuyến nghị của Bộ Y tế để đảm bảo dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi và đa dạng thực phẩm đạt 60% khu vực thành thị, và 40% ở khu vực nông thôn vào năm 2025 và phấn đấu đạt 70% và 50% vào năm 2030.

- Tỷ lệ xã/phường có triển khai tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, bà mẹ có con nhỏ đặc biệt trẻ dưới 2 tuổi trong gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe do Trạm Y tế xã/phường thực hiện đạt 50% vào năm 2025 và đạt 70% vào năm 2030.

b) Mục tiêu 2: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em, thanh thiếu niên và bà mẹ:

* Chỉ tiêu:

- Duy trì tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân trẻ dưới 5 tuổi (cân nặng theo tuổi) <7%.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ dưới 5 tuổi (chiều cao theo tuổi) dưới 16% vào năm 2025 và dưới 14% vào năm 2030.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng gầy còm trẻ dưới 5 tuổi (cân nặng theo chiều cao) <5% vào năm 2025 và <3% vào năm 2030.

- Tỷ lệ bà mẹ có kiến thức thực hành dinh dưỡng hợp lý và phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng đạt 70% vào năm 2025, đạt 80% vào năm 2030.

- Tỷ lệ nữ thanh niên được huấn luyện về dinh dưỡng và kiến thức làm mẹ đạt 70% vào năm 2025, đạt 80% vào năm 2030.

c) Mục tiêu 3: Kiểm soát thừa cân béo phì ở trẻ em

* Chỉ tiêu:

- Tỷ lệ thừa cân béo phì ở trẻ dưới 5 tuổi <10% (Thành phố <11%, Nông thôn < 7% vào năm 2025, và <8% năm 2030 (Thành phố <10%, nông thôn <6 %).

- Tỷ lệ thừa cân béo phì ở trẻ em từ 5-18 tuổi dưới 19% vào năm 2025 và dưới 18% vào năm 2030 (Thành phố <27%).

- 90% đối tượng truyền thông được tiếp cận với thông tin về phòng chống thừa cân béo phì qua các kênh truyền thông khác nhau.

- 90% trẻ được theo dõi cân nặng chiều cao để phát hiện và kiểm soát thừa cân, béo phì.

- 80% trẻ thừa cân béo phì được thực hiện các biện pháp tư vấn kiểm soát thừa cân béo phì.

d) Mục tiêu 4: Phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng

* Chỉ tiêu:

- Trên 99% trẻ trong độ tuổi 6-36 tháng tuổi được uống vitamin A một năm 2 lần.

- Trên 85% bà mẹ sau sinh trong vòng một tháng được uống Vitamin A.

- Trên 90% trẻ ốm có nguy cơ thiếu Vitamin A được uống Vitamin A.

- 75% phụ nữ mang thai trên địa bàn thành phố bổ sung viên sắt/Folic, viên đa vi chất dinh dưỡng để phòng chống thiếu máu thiếu dinh dưỡng trong thời kỳ mang thai.

e) Mục tiêu 5: Cải thiện, chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời

* Chỉ tiêu:

- Duy trì tỷ lệ trẻ đẻ nhẹ cân < 2500gr đạt mức < 5% đến năm 2025 và < 4% vào năm 2030.
- Tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai dưới 23% (dựa vào số liệu tính chung cho toàn quốc). Đến năm 2030 xuống dưới 20%.
- Tỷ lệ bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm đạt 70% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030.
- Tỷ lệ bà mẹ cho trẻ bú hoàn toàn trong 6 tháng đạt 50% vào năm 2025 và đạt 70% vào năm 2030.
- Tỷ lệ bà mẹ tiếp tục cho trẻ bú mẹ đến khi trẻ được 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn đạt 50% vào năm 2025 và 60% vào năm 2030.
- Tỷ lệ bà mẹ cho trẻ từ 6 - 24 tháng tuổi ăn bổ sung hợp lý đúng cách đạt 50% vào năm 2025 và 70% đến năm 2030.

f) Mục tiêu 6: Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của mạng lưới dinh dưỡng

* Chỉ tiêu:

- Đảm bảo 100% các quận/huyện có cán bộ chuyên trách về dinh dưỡng.
- Trên 90% cán bộ làm công tác dinh dưỡng tuyến quận/huyện và trên 75% các bộ tuyến xã/phường được đào tạo kiến thức về dinh dưỡng cộng đồng, phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng, thừa cân - béo phì và các bệnh mạn tính không lây.
- Hàng năm 100% cán bộ chuyên trách dinh dưỡng tuyến xã/phường và cộng tác viên dinh dưỡng được tập huấn cập nhật kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng và duy trì đến năm 2030.

g) Mục tiêu 7: Nâng cao năng lực giám sát dinh dưỡng từ tuyến thành phố đến cơ sở nhằm theo dõi đánh giá việc thực hiện các mục tiêu của Chiến lược và dự báo các vấn đề dinh dưỡng mới nảy sinh.

* Chỉ tiêu:

- Trên 80% các cơ sở y tế, trường học được giám sát, hỗ trợ về hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em, thừa cân - béo phì vào năm 2025 và >90% vào năm 2030.
- Trên 60% các cơ sở y tế, trường học được giám sát về cải thiện về an ninh lương thực và trên 70% vào năm 2030.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

1. Tăng cường xây dựng chính sách và phối hợp liên ngành nhằm thúc đẩy và hỗ trợ hoạt động dinh dưỡng

a) *Kiện toàn Ban Chỉ đạo, thống nhất cơ chế phối hợp liên ngành và xã*

hội hóa tăng cường đầu tư cho hoạt động dinh dưỡng

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn 2045 cấp thành phố, cấp quận/huyện, xã/phường.
- Sở Y tế là cơ quan thường trực, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố là đầu mối triển khai thực hiện Chương trình.
- Duy trì và củng cố hệ thống chuyên trách, thư ký chương trình dinh dưỡng để đảm bảo đủ chuyên trách dinh dưỡng tại tuyến quận/huyện, xã/phường. Bổ sung đủ số lượng chuyên trách dinh dưỡng tại các tuyến cơ sở.
- Tổ chức các cuộc hội thảo vận động lãnh đạo, cấp ủy các cấp quan tâm chỉ đạo và đầu tư công tác triển khai thực hiện.

b) Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan hỗ trợ cho dinh dưỡng

- Triển khai thực hiện Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ.
- Triển khai thực hiện Nghị định số 09/2016/NĐ-CP ngày 28/1/2016 của Chính phủ về tăng cường vi chất vào thực phẩm.
- Thực hiện các văn bản pháp luật liên quan đến dinh dưỡng và khuyến khích nuôi con bằng sữa mẹ; Chương trình sữa học đường; Đề án nâng cao tầm vóc người Việt Nam.

c) Nâng cao năng lực cán bộ thực hiện các chính sách liên quan đến dinh dưỡng

- Tập huấn kỹ năng vận động chính sách đầu tư cho dinh dưỡng tại các cấp.
- Tổ chức các hội nghị, hội thảo theo chuyên đề để tăng cường vận động chính sách đầu tư về dinh dưỡng.
- Tổ chức họp định kỳ và chia sẻ thông tin dinh dưỡng giữa cán bộ làm công tác dinh dưỡng các ban, ngành, đoàn thể các cấp.

2. Giáo dục truyền thông, giáo dục dinh dưỡng

- Đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong việc tổ chức hành động thực hiện kế hoạch, vận động nâng cao kiến thức về tầm quan trọng của công tác dinh dưỡng đối với sự phát triển toàn diện về tầm vóc, thể chất và trí tuệ của trẻ em cho các cấp lãnh đạo, nhà nước quản lý.
- Tăng cường truyền thông giáo dục dinh dưỡng thông qua các Chiến dịch “Ngày vi chất dinh dưỡng 1, 2 tháng 6”, “Tuần lễ Dinh dưỡng và Phát triển 16 - 23 tháng 10”, “Nuôi con bằng sữa mẹ 1 - 7 tháng 8” hàng năm...
- Triển khai các hoạt động truyền thông đại chúng với các loại hình, phương thức, nội dung phù hợp với từng địa phương qua kênh truyền hình, đài

phát thanh xã/phường...

- Xây dựng và phát định kỳ các phóng sự, chuyên mục, tin, bài... nội dung phổ biến kiến thức về chăm sóc dinh dưỡng trên truyền hình, đài phát thanh, báo, tạp chí, trang web chuyên ngành...

- Giáo dục truyền thông rộng rãi nhằm nâng cao hiểu biết, thực hành dinh dưỡng hợp lý đặc biệt phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi, thiếu vi chất dinh dưỡng (thiếu Vitamin A, thiếu máu dinh dưỡng, thiếu iot...). Khuyến khích mọi gia đình phát triển hệ sinh thái VAC để tạo nguồn thực phẩm giàu dinh dưỡng, đa dạng hóa bữa ăn và nuôi dưỡng trẻ hợp lý góp phần giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng và kiểm soát thừa cân béo phì ở trẻ em.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thông dinh dưỡng với các hình thức truyền thông:

- + Sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng đặc biệt Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng và Đài phát thanh tại các địa phương, báo, tạp chí và các trang mạng điện tử...: tin bài về hoạt động dinh dưỡng của Chương trình Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng; bài về kiến thức dinh dưỡng cho trẻ em, kiến thức dinh dưỡng cho phụ nữ có thai...

- + Thông qua lớp giáo dục truyền thông dinh dưỡng tại các xã/phường, nội dung hướng dẫn thực hành dinh dưỡng và lồng ghép với các hoạt động truyền thông cộng đồng từ các buổi nói chuyện trực tiếp kết hợp với thực hành dinh dưỡng.

- + Tổ chức các cuộc thi bé khỏe là phong trào động viên chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em.

- + Phối hợp với các sở, ban, ngành để rà soát điều chỉnh các nội dung, chương trình, giáo dục dinh dưỡng và thực phẩm trong các tài liệu phụ trợ nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục dinh dưỡng và thực phẩm cho học sinh.

- + Xây dựng chương trình giáo dục

Tổ chức các buổi giáo dục truyền thông cho trẻ em, học sinh, sinh viên, bố mẹ và người chăm sóc trẻ trong gia đình, giáo viên các trường mầm non, các tổ chức cộng đồng như Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên... Bố mẹ và người chăm sóc trẻ cần được truyền thông giáo dục đầy đủ để nhận thấy vai trò và trách nhiệm của mình trong việc tạo ra môi trường tích cực giúp trẻ cải thiện tình trạng dinh dưỡng phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì. Giáo viên và người phụ trách bữa ăn của trẻ ở nhà trường là các đối tượng cần được hướng tới vì một phần không nhỏ trẻ được ăn và hoạt động thể lực cả ngày tại trường.

- + Xây dựng chương trình giáo dục dinh dưỡng học đường cho tất cả các cấp học để trẻ nhận thức về tầm quan trọng của dinh dưỡng hợp lý và giáo dục dinh dưỡng đối với sự phát triển thể chất, trí tuệ trẻ em cũng như phòng chống thiếu máu và thừa dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng của thực phẩm, ăn đúng ăn đủ

theo tháp dinh dưỡng cho từng độ tuổi, nhận biết thực phẩm lành mạnh.

- + Xây dựng giáo trình giảng dạy về dinh dưỡng cho tất cả các cấp học từ mầm non đến trung học phổ thông. Xây dựng các tài liệu cẩm nang, tờ rơi, áp phích để truyền thông, giáo dục dinh dưỡng cho học sinh và phụ huynh.

- + Xây dựng các chính sách chứng chỉ ngắn hạn, tập huấn nâng cao cho giáo viên thực hiện giáo dục dinh dưỡng trong trường học.

- + Triển khai mô hình thử nghiệm về giáo dục dinh dưỡng ở các quận/huyện trên địa bàn thành phố, rút kinh nghiệm và trên cơ sở đó mở rộng mô hình, đưa vào chương trình giảng dạy ngoại khóa của các cơ sở giáo dục và trường học.

- + Tiếp tục thực hiện giáo dục dinh dưỡng về thể chất trong hệ thống trường học. Lồng ghép các hoạt động dinh dưỡng vào chương trình hoạt động thường xuyên thông qua quy chế phối hợp liên ngành, đặc biệt giữa ngành y tế liên quan trong triển khai các giải pháp can thiệp tình trạng dinh dưỡng.

- + Xây dựng chuyên trang giáo dục dinh dưỡng trên, trang Website nhà trường. Truyền thông cho học sinh về dinh dưỡng hợp lý thông qua hoạt động giao lưu giữa gia đình và nhà trường như họp phụ huynh, hội thảo dinh dưỡng, chuyên trang giáo dục dinh dưỡng của nhà trường, tổ chức đi dã ngoại thăm trang trại, khuyến khích học sinh trồng rau trong vườn trường, hội thi về dinh dưỡng hợp lý, lành mạnh với sự tham gia của phụ huynh.

- + Tham dự tập huấn cho các cán bộ làm công tác y tế trường học về các nội dung liên quan đến dinh dưỡng: Đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em; dinh dưỡng hợp lý trong bữa ăn bán trú, an toàn vệ sinh thực phẩm; Phòng tránh những bệnh liên quan đến lối sống; Phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; Suy dinh dưỡng đặc biệt trẻ thừa cân béo phì, hoạt động thể lực...

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các cơ sở giáo dục thực hiện nội dung sau:

- Lồng ghép các chương trình giáo dục thay đổi hành vi về dinh dưỡng hợp lý và vận động thể lực phù hợp với học sinh trong trường học vì mục đích phát triển trẻ toàn diện.

- Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình để giáo dục, hướng dẫn về dinh dưỡng và vận động thể lực phù hợp cho học sinh, đặc biệt là cho nhóm tuổi tiền dậy thì và dậy thì, tổ chức giáo dục dinh dưỡng trong trường học cho từng cấp học.

- Xây dựng và triển khai dự án căng tin trường học. Xây dựng các thực phẩm lành mạnh.

- Tổ chức bữa ăn học đường bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, triển khai chương trình sữa học đường, tăng cường vận động thể lực. Tỷ lệ các trường học có tổ chức bữa ăn học đường xây dựng thực đơn đáp ứng nhu cầu theo khuyến nghị của Bộ Y tế (mỗi năm tăng 5% theo kết quả điều tra đánh giá).

- Phối hợp với đơn vị chuyên môn của Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố để theo dõi, giám sát, kiện toàn điều chỉnh, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, bữa ăn học đường, các can thiệp dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe trong trường học.

Trên đây là văn bản hướng dẫn các cơ sở giáo dục về việc triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2030, yêu cầu các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD Phạm Quốc Hiệu;
- Lưu: VT, CTrTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quốc Hiệu

